# VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

## CHÍNH PHỦ

| CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 09/NQ-CP | *Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2023* |

**NGHỊ QUYẾT**
**Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;*

*Căn cứ Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành; bãi bỏ Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. CHÍNH PHỦ**
**KT. THỦ TƯỚNG**
**PHÓ THỦ TƯỚNG**

**Lê Minh Khái**

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
## Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới

*(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ)*

Căn cứ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 20-NQ/TW), Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động) với những nội dung chính, như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc xây dựng và ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhằm thống nhất trong chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức quán triệt, triển khai quyết liệt, hiệu quả, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là các bộ, ngành, địa phương) thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 20-NQ/TW, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

3. Các bộ, ngành, địa phương cần tiến hành quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên cả về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ; bảo đảm thực chất, hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ; kết hợp chặt chẽ, hài hòa các nhiệm vụ, giải pháp, triển khai có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình phù hợp; đề cao vai trò, trách nhiệm tiên phong, gương mẫu, nêu gương của người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương gắn với phát huy sức mạnh của tập thể và sức mạnh của cả hệ thống chính trị.

4. Chương trình hành động của Chính phủ là căn cứ để các bộ, ngành, địa phương triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả quan điểm chỉ đạo, phấn đấu cao nhất để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế tập thể mà Nghị quyết số 20-NQ/TW đã đề ra, đó là:

a) Đến năm 2030

- Có khoảng 140.000 tổ hợp tác, với 2 triệu thành viên; 45.000 hợp tác xã với 8 triệu thành viên; 340 liên hiệp hợp tác xã với 1.700 hợp tác xã thành viên.

- Bảo đảm trên 60% tổ chức kinh tế tập thể đạt loại tốt, khá. Trong đó, có ít nhất 50% tham gia liên kết theo chuỗi giá trị.

- Có trên 5.000 hợp tác xã ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển các chuỗi giá trị nông sản hàng hóa gắn với liên kết sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh tham gia vào các chuỗi cung ứng đưa sản phẩm nông nghiệp xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài.

b) Đến năm 2045

- Thu hút tối thiểu 20% dân số tham gia các tổ chức kinh tế tập thể.

- Mở rộng quy mô hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, chất lượng hoạt động ngang tầm các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Bảo đảm trên 90% tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, trong đó có ít nhất 75% tham gia các chuỗi liên kết.

- Phấn đấu có ít nhất 3 tổ chức kinh tế tập thể nằm trong bảng xếp hạng 300 hợp tác xã lớn nhất toàn cầu do Liên minh Hợp tác xã quốc tế (ICA) công nhận. Các tổ chức kinh tế tập thể đều áp dụng công nghệ, nhất là chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

- Tỷ lệ nữ giám đốc hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đạt ít nhất 30%.

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

1. Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

a) Khẩn trương triển khai công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động này nhằm tạo chuyển biến về nhận thức, nâng tầm tư duy và tạo quyết tâm cao của các ngành, các cấp về nhiệm vụ đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

b) Các bộ, ngành, địa phương phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông để tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với quy mô sâu rộng. Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú.

c) Tuyên truyền, khuyến khích khơi dậy phong trào tham gia phát triển kinh tế tập thể; kịp thời khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, tiêu biểu ở các địa phương, lĩnh vực.

2. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

a) Hoàn thiện khung pháp lý về kinh tế tập thể với nhiều hình thức tổ chức kinh tế hợp tác đa dạng, phát triển từ thấp đến cao (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã,...) và các tổ chức đại diện để nâng cao khả năng huy động vốn, tăng tích lũy vốn và tài sản chung; nâng cao tính minh bạch trong quản lý, điều hành; nâng cao hiệu quả, chất lượng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, giúp các tổ chức kinh tế tập thể phát triển bền vững.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo hướng coi các tổ chức kinh tế tập thể là chủ thể phù hợp để kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân (đầu tư công - quản trị cộng đồng). Nhà nước có cơ chế, chính sách đặc thù cho kinh tế tập thể. Xây dựng chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể trên phạm vi toàn quốc để thống nhất, tập trung nguồn lực, phù hợp yêu cầu phát triển của kinh tế tập thể và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ. Bố trí nguồn kinh phí tương xứng từ ngân sách nhà nước để bảo đảm triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể

a) Có chính sách phù hợp để tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng của kinh tế tập thể bao gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong hợp tác xã (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ hợp tác xã...); các quan hệ về tài sản của hợp tác xã, cơ chế xử lý tài sản bảo đảm của hợp tác xã, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai. Rà soát, sắp xếp lại các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật; cơ cấu lại các hợp tác xã tín dụng, nhất là xử lý một số hợp tác xã tín dụng hoạt động yếu kém.

b) Hoàn thiện cơ chế chính sách để tạo điều kiện phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức kinh tế tập thể; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân tham gia phát triển các tổ chức kinh tế tập thể.

c) Có cơ chế, chính sách khuyến khích tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia của tổ chức kinh tế tập thể; thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ, thành lập doanh nghiệp tại những tổ chức kinh tế tập thể có đủ điều kiện; nghiên cứu uỷ thác một số dịch vụ công cho các tổ chức kinh tế tập thể; khuyến khích liên kết kinh tế giữa các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực; nghiên cứu, xây dựng thí điểm một số liên đoàn hợp tác xã hoạt động chuyên môn hóa cao trong một số ngành, lĩnh vực.

d) Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể với các thành phần kinh tế khác, đặc biệt là liên kết với doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp nhà nước ưu tiên hỗ trợ liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả; sớm khắc phục tình trạng thiếu liên kết giữa kinh tế nhà nước với kinh tế tập thể. Khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể liên kết với các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp để tham gia vào các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, đặc biệt là tham gia các ngành công nghiệp phụ trợ.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể

a) Tăng cường quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể trong phạm vi cả nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về

kinh tế tập thể. Xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tập trung, thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành từ Trung ương đến địa phương. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ quản lý nhà nước và hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể có chuyên môn, nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về kinh tế tập thể, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; tập trung đào tạo, huy động nhân lực chất lượng cao cho hợp tác xã để kinh tế tập thể phát triển lành mạnh, đúng định hướng.

c) Tăng cường tính minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

d) Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

đ) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế tập thể; chủ động, tích cực mở rộng quan hệ với các tổ chức, cơ quan hữu quan của các nước, các tổ chức quốc tế và phi chính phủ nước ngoài nhằm học tập kinh nghiệm, tranh thủ các hỗ trợ tài chính, kỹ thuật dành cho kinh tế tập thể trên nguyên tắc bảo đảm quốc phòng, an ninh.

e) Khẩn trương sửa đổi Luật Hợp tác xã năm 2012 và các quy định pháp luật liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã. Trong khi chờ sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về kinh tế tập thể, tiến hành triển khai thí điểm những nội dung của Nghị quyết khác với quy định hiện hành.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đối với phát triển kinh tế tập thể

a) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tuyên truyền, vận động để hội viên, đoàn viên và nhân dân nắm chắc chủ

trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình kinh tế tập thể; giám sát, phản biện về việc thực hiện chính sách, pháp luật về kinh tế tập thể và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.

b) Đối với các tổ chức kinh tế tập thể có số lượng thành viên lớn, có các tổ chức đoàn thể đang hoạt động, cần quan tâm xây dựng và phát huy vai trò của đoàn thể cùng hội đồng quản trị, ban giám đốc, xây dựng tổ chức kinh tế tập thể phát triển vững mạnh.

c) Củng cố, tăng cường hoạt động của hệ thống Liên minh hợp tác xã và các tổ chức đại diện, trong đó Liên minh hợp tác xã là nòng cốt nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể. Liên minh hợp tác xã phát huy và làm tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với thành phần kinh tế tập thể; hướng dẫn, chia sẻ thông tin, vận động và tham gia thực hiện các chính sách đối với kinh tế tập thể; cùng với các tổ chức kinh tế tập thể thực hiện tốt, đúng quy định một số nội dung dịch vụ công phù hợp với quy định của pháp luật và chức năng, nhiệm vụ được giao.

## III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 20-NQ/TW và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Chương trình hành động này; kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện của bộ, ngành, địa phương mình.

b) Trước ngày 28 tháng 02 năm 2023, xây dựng, ban hành Chương trình, Kế hoạch hành động, văn bản cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết; trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện, dự kiến kết quả đầu ra đối với từng nhiệm vụ và phân công đơn vị chủ trì thực hiện, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, giám sát.

c) Trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước và xây dựng, triển khai các chương trình, đề án liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, cần phối phợp chặt chẽ với hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các tổ chức đại diện liên quan và các tổ chức kinh tế tập thể để bảo đảm khả thi và hiệu quả.

d) Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

đ) Các nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành, địa phương tại Phụ lục kèm theo.

2. Đề nghị các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tăng cường giám sát thực thi công vụ, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, góp phần tạo đồng thuận trong công tác tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết này.

3. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội được giao chủ trì xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các chương trình, đề án liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể cần lấy ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì hoặc phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW đến các tầng lớp nhân dân; định hướng, tuyên truyền, mở các chuyên mục trên báo, đài nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân đối với chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí lớn ở Trung ương và địa phương để đẩy mạnh công tác tuyên truyền về kinh tế tập thể, hợp tác xã; kịp thời phổ biến các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát các bộ ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ, đề án được giao; định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

**Phụ lục**

**MỘT SỐ ĐỀ ÁN, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW NGÀY 16 THÁNG 6 NĂM 2022**

*(Kèm theo Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ)*

| TT | Nhiệm vụ, Đề án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Sản phẩm hoàn thành | Thời gian trình |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa** | | | | | |
| 1 | Tổ chức Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | Diễn đàn | Hằng năm |
| 2 | Mở chuyên mục phát sóng về kinh tế tập thể | Đài Truyền hình Việt Nam | Các bộ, ngành, địa phương | Tổng Giám đốc Đài THVN | Quyết định | 2023 |
| 3 | Mở chuyên mục phát sóng về kinh tế tập thể | Đài Tiếng nói Việt Nam | Các bộ, ngành, địa phương | Tổng Giám đốc Đài TNVN | Quyết định | 2023 |
| 4 | Mở chuyên mục chuyên đề về kinh tế tập thể | Thông tấn xã Việt Nam | Các bộ, ngành, địa phương | Tổng Giám đốc TTXVN | Quyết định | 2023 |
| 5 | Chương trình tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể | Liên minh Hợp tác xã Việt Nam | Các bộ, ngành, địa phương | Chủ tịch Liên minh HTX Việt Nam | Quyết định | 2023 |

| TT | Nhiệm vụ, Đề án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Sản phẩm hoàn thành | Thời gian trình |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Nghiên cứu, tổng kết hoàn thiện hệ thống lý luận về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã | Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam | Các bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | Báo cáo | 2023 |
| 7 | Nghiên cứu đưa nội dung đào tạo về kinh tế tập thể, hợp tác xã vào chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng để giảng dạy thí điểm tại một số trường cao đẳng | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ trưởng | Quyết định | 2023 - 2024 |
| 8 | Nghiên cứu đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã vào giảng dạy trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý theo Khung cơ cấu Hệ thống Giáo dục quốc dân | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ trưởng | Quyết định | 2023 - 2024 |
| 9 | Xây dựng và tổ chức các chương trình đào tạo nghề giám đốc hợp tác xã, Kế toán hợp tác xã và Kiểm soát viên hợp tác xã | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ trưởng | Quyết định | Hằng năm |

| TT | Nhiệm vụ, Đề án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Sản phẩm hoàn thành | Thời gian trình |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Đề án thành lập chuyên ngành đào tạo cấp đại học, sau đại học về kinh tế tập thể, hợp tác xã | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Cấp có thẩm quyền | Quyết định | 2023 - 2024 |
| 11 | Đề án nghiên cứu, thống kê, biên soạn số liệu GDP loại hình kinh tế tập thể | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định | 2023 - 2024 |
| 12 | Thông tư hướng dẫn phân loại theo loại hình kinh tế (bao gồm kinh tế tập thể) | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ trưởng | Thông tư | 2023 - 2024 |
| 13 | Khen thưởng, tôn vinh và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả | Các bộ, ngành có liên quan; UBND cấp tỉnh | Các bộ, ngành, địa phương | Cấp có thẩm quyền | Quyết định | Nhiệm vụ thường xuyên |
| **II** | **Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể** | | | | | |
| 14 | Dự án Luật Hợp tác xã (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các bộ, ngành, địa phương | Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng | Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư | 2023 - 2024 |

| TT | Nhiệm vụ, Đề án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Sản phẩm hoàn thành | Thời gian trình |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | Quy định về cơ chế đặc thù trong sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các bộ, ngành, địa phương | Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ | Văn bản quy phạm pháp luật | 2023 - 2024 |
| 16 | Dự án Luật Đất đai (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Các bộ, ngành, địa phương | Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng | Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư | 2023 - 2024 |
| 17 | Dự án Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, địa phương | Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng | Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư | 2023 - 2025 |
| 18 | Dự án Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam | Các bộ, ngành, địa phương | Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng | Luật, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư | 2023 - 2025 |

| TT | Nhiệm vụ, Đề án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Sản phẩm hoàn thành | Thời gian trình |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 19 | Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hằng năm | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định | 2023 - 2030 |
| 20 | Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các bộ, ngành, địa phương | Quốc hội, Chính phủ | Nghị quyết của Quốc hội | 2023 - 2024 |
| 21 | Xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ trưởng | Quyết định | 2023 - 2025 |
| 22 | Nghiên cứu, rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã trong hoạt động tìm kiếm, ứng dụng, chuyển giao, phát triển và đổi mới sáng tạo công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của hoạt động sản | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương | Cấp có thẩm quyền | Văn bản QPPL | Nhiệm vụ thường xuyên |

| TT | Nhiệm vụ, Đề án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Sản phẩm hoàn thành | Thời gian trình |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | xuất kinh doanh; cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học thực hiện các đề tài phục vụ hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể | | | | | |
| 23 | Xây dựng và triển khai thí điểm cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường để khuyến khích kinh tế tập thể, hợp tác xã tham gia vào hoạt động phân loại, thu gom, xử lý chất thải theo nguyên tắc kinh tế thị trường, đặc biệt ở khu vực nông thôn | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Các bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định | 2023 - 2025 |
| 24 | Nghiên cứu, rà soát, xây dựng, hoàn thiện chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (bao gồm phương án xử lý nợ) đối với người lao động làm việc trong hợp tác xã theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và quy định của pháp luật có liên quan | Bảo hiểm xã hội Việt Nam | Các bộ, ngành, địa phương | Cấp có thẩm quyền | Văn bản QPPL | 2023 - 2025 |

| TT | Nhiệm vụ, Đề án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Sản phẩm hoàn thành | Thời gian trình |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 25 | Rà soát, thí điểm những nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW khác với quy định hiện hành | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các bộ, ngành, địa phương | Trưởng BCĐ Quốc gia về KTTT | Báo cáo | Từ 2023 |
| 26 | Xây dựng chương trình đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ trưởng | Quyết định | 2023 - 2025 |
| 27 | Cân đối, bố trí kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để thực hiện các nội dung của Chương trình liên quan đến nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể | Ủy ban Dân tộc, UBND cấp tỉnh | Các bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định | 2023 - 2025 |
| 28 | Cân đối, bố trí kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để thực hiện các nội dung của Chương trình liên quan đến nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp tỉnh | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định | 2023 - 2025 |

| TT | Nhiệm vụ, Đề án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Sản phẩm hoàn thành | Thời gian trình |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 29 | Cân đối, bố trí kinh phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững để thực hiện các nội dung của Chương trình liên quan đến nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp tỉnh | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định | 2023 - 2025 |
| 30 | Sửa đổi, bổ sung Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định | 2023 |
| 31 | Tổ chức triển khai chương trình đào tạo nghề giám đốc hợp tác xã nông nghiệp | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ trưởng | Quyết định | 2023 - 2025 |
| 32 | Tổng kết, đánh giá, đề xuất sửa đổi Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | Báo cáo tổng kết | 2023 |

| TT | Nhiệm vụ, Đề án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Sản phẩm hoàn thành | Thời gian trình |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 33 | Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các tổ chức kinh tế tập thể, báo cáo cấp có thẩm quyền phân công các bộ, ngành hướng dẫn, xử lý giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Các bộ, ngành, địa phương | Cấp có thẩm quyền | Báo cáo | Hằng năm |
| 34 | Đề án nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp trong sản xuất, chế biến, bảo quản và thương mại nông sản, chế biến phụ phẩm nông nghiệp, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ trưởng | Quyết định | 2023 - 2024 |
| 35 | Nghị quyết của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới | Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các bộ, ngành, địa phương | Chính phủ | Nghị quyết | 2023 |
| **III** | **Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể** | | | | | |
| 36 | Tổ chức, củng cố, cơ cấu lại hoạt động của các hợp tác xã theo đúng bản chất, quy định của pháp luật | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Các bộ, ngành, địa phương | Cấp có thẩm quyền | Văn bản chỉ đạo, điều hành | Nhiệm vụ thường xuyên |

| TT | Nhiệm vụ, Đề án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Sản phẩm hoàn thành | Thời gian trình |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 37 | Xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể | Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Các bộ, ngành, địa phương | Cấp có thẩm quyền | Văn bản chỉ đạo, điều hành | 2023 - 2025 |
| 38 | Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ quản lý, thành viên trong các tổ chức kinh tế tập thể | Các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ trưởng/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Quyết định | Nhiệm vụ thường xuyên |
| 39 | Xây dựng và tổng kết mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, quy mô cấp tỉnh, cấp vùng miền, cấp quốc gia theo ngành hàng | Các bộ, ngành; UBND cấp tỉnh | Các bộ, ngành, địa phương | Bộ trưởng/Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Quyết định | Nhiệm vụ thường xuyên |
| 40 | Đề án thúc đẩy doanh nghiệp nhà nước tham gia hỗ trợ liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả | Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp | Các bộ, ngành, địa phương | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định | 2023 |

| TT | Nhiệm vụ, Đề án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Sản phẩm hoàn thành | Thời gian trình |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 41 | Đề án Thành lập hoặc củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã (Trung ương và địa phương) | Liên minh HTX Việt Nam; UBND cấp tỉnh | Các bộ, ngành, địa phương | Chủ tịch Liên minh HTX Việt Nam, Chủ tịch UBND cấp tỉnh | Quyết định | 2023 |
| 42 | Bố trí ngân sách nhà nước trung hạn và hàng năm để thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã | Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, UBND cấp tỉnh | Các bộ, ngành, địa phương | Quốc hội, Chính phủ | Nghị quyết | Từ 2023 |
| **IV** | **Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể** | | | | | |
| 43 | Kiện toàn và nâng cao vai trò của Ban chỉ đạo quốc gia về Kinh tế tập thể | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định | 2023 |
| 44 | Đề án xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tập trung, thống nhất trong cả nước | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định | 2023 - 2025 |
| **V** | **Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đối với phát triển kinh tế tập thể** | | | | | |
| 45 | Đề án Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp giai đoạn 2022 - 2030 | TW Hội Nông dân Việt Nam | Các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định | 2023 |

| TT | Nhiệm vụ, Đề án | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Cấp trình | Sản phẩm hoàn thành | Thời gian trình |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 46 | Đề án "Hỗ trợ Hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030" | TW Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam | Các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh | Thủ tướng Chính phủ | Quyết định | 2023 |
| 47 | Xây dựng các mô hình hợp tác xã liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển ngành nghề truyền thống phát huy tài nguyên bản địa, mô hình tạo việc làm cho lao động nữ… phù hợp với đặc điểm, lợi thế, ngành nghề của thành viên, lao động nữ | Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam các cấp | Các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh | Cấp có thẩm quyền | Quyết định | Nhiệm vụ thường xuyên |
| 48 | Đề án thí điểm thành lập và hoạt động Liên đoàn Hợp tác xã lúa gạo vùng đồng bằng sông Cửu Long | Liên minh HTX Việt Nam | Các bộ, ngành, UBND cấp tỉnh | Chủ tịch Liên minh HTX Việt Nam | Quyết định | 2023 - 2024 |

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

| | |
|---|---|
| Địa chỉ: | Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội |
| Điện thoại liên hệ: | |
| - Nội dung: | 080.44417; Fax: 080.44517 |
| - Phát hành: | 080.48543 |
| Email: | congbao@chinhphu.vn |
| Website: | http://congbao.chinhphu.vn |
| In tại: | Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng |

Giá: 10.000 đồng